

Bản án số: **204/2022/HS-PT**

Ngày: 10-6-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Tào**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Mai Xuân Thành**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Trường H về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Bị cáo có kháng cáo*

Họ và tên: **Nguyễn Trường H**, tên gọi khác: Bin; sinh ngày 04 tháng 02 năm 2004, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Trường H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có; tiền án: 01 tiền án, ngày 18/6/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo bản án số 33/2020/HS-ST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2021); tiền sự: Ngày 09/4/2020 bị Công an thành phố H xử phạt hành chính số tiền 375.000đồng theo Quyết định số 988 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 31/01/2020 bị Công an thành phố H phạt cảnh cáo về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” theo Quyết định số 2031.

Bị cáo tại ngoại. Vắng (đã được triệu tập hợp lệ).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trường H:* Ông Nguyễn Trường H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú: tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng (đã được triệu tập hợp lệ).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường H:* bà Nguyễn Thị B - Trợ giúp viên pháp lý của T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. (Tại Công văn số 57/TGPL ngày 26/5/2022 của T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Thừa thiên H từ chối thụ lý vì không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 30 Luật trợ giúp pháp lý).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/9/2021, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 75L1-3286 (xe của Trần Văn L là em trai T) đến nhà anh Mai Văn T, trú tại tỉnh Thừa Thiên Huế lấy trộm tài sản nhưng chưa lấy được gì thì bị anh T bắt giữ giao cho Công an huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xử lý.

Tại Cơ quan điều tra T còn khai nhận 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 07/9/2021, T đi bộ từ đường B ra ngã ba giao nhau với đường T, lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 76X2-4559 của anh Ngô Văn Q để ở vỉa hè đối diện với lô C20, khu định cư phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đem về nhà T ở trọ tại thành phố H cất giấu.

Trưa ngày 13/9/2021, T điều khiển xe mô tô của anh Q đi uống cà phê. Khi thấy anh Q, T bỏ chạy về nhà trọ trốn. Sau đó, T nghĩ anh Q đã biết mình lấy trộm xe mô tô nên chiều cùng ngày T đem xe đến nhà anh Q trả cho anh Q. Anh Q đưa xe và T đến cơ quan Công an làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 230/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 76X2-4559 có giá trị là 30.000.000đồng.

Vụ thứ 2: Tối ngày 11/9/2021, Nguyễn Trường H đến khu vực chợ đầu mối thuộc phường P, thành phố H xem bóng đá thì gặp T. Sau khi xem bóng đá xong, T rủ H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Sau đó, H giao xe mô tô biển số 75B1-449.77 (xe của mẹ H) cho T chở H. Khoảng 00 giờ ngày 12/9/2021, thấy nhà ông Phạm Văn T trú tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế không đóng cổng, T bảo H ở ngoài cánh giới rồi vào trong nhà ông T lấy trộm của em Phạm Ngọc Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 plus, 01 máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Dell. Lấy xong T chở H lên thành phố H bán máy tính xách tay cho anh Lê Văn C, trú tại: thành phố H lấy 2.000.000đồng và bán chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 7 plus cho anh Đoàn Quốc B, trú tại: thành phố H lấy 2.000.000đồng. Toàn bộ số tiền trên T và H chia nhau mỗi người 2.000.000đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 plus, màu vàng có giá trị 5.200.000đồng, 01 Laptop nhãn hiệu Dell có giá trị 3.700.000đồng.

Tổng số tài sản bị cáo T chiếm đoạt được là 38.900.000đồng; bị cáo H chiếm đoạt được là 8.900.000đồng.

Về vật chứng đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát 76X2-4559 của anh Ngô Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 plus, số IMEI 359188070126339 của em Phạm Ngọc Đ; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell của em Phạm Ngọc Đ; 01 xe mô tô biển kiểm soát 75B1-449.77 của bà Nguyễn Thị H; 01 xe mô tô 75L1-3286 của anh Trần Văn L.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại các tài sản là các vật chứng đã thu giữ cho các chủ sở hữu.

Về dân sự: anh Đoàn Quốc B mua điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 plus do các bị cáo T, H bán với giá 2.000.000 đồng, anh B đã giao nộp điện thoại này cho Cơ quan cảnh sát điều tra và đã trả lại cho bị hại Q; quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Trường H đã trả lại cho anh Đoàn Quốc B số tiền 2.000.000 đồng và anh B không có yêu cầu gì thêm. Anh Lê Văn C đã mua máy tính xách tay nhãn hiệu Dell do bị cáo T bán với giá 2.000.000 đồng, anh C đã giao nộp máy tính xách tay này cho Cơ quan cảnh sát điều tra và đã trả lại cho bị hại Q.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Lê Văn C và bà Trần Thị Phước (mẹ của bị cáo Trần Văn T) đều trình bày và xác nhận việc bà Phước đã bồi thường số tiền 2.000.000đồng cho anh C, thay cho bị cáo T; đồng thời anh C trình bày không có yêu cầu gì thêm về vấn đề dân sự.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:**

Tuyên bố: các bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác “Tít”), Nguyễn Trường H (tên gọi khác “Bin”) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/9/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn T, phần dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/02/2022 bị cáo Nguyễn Trường H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ căn cứ kết luận:

#### **\* Về tố tụng:**

Bị cáo Nguyễn Trường H và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Trường H, bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử; Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

#### **Về nội dung:\***

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 07/9/2021, Trần Văn T đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc 01 xe mô tô biển kiểm soát 76X2-4559 của anh Ngô Văn Q với giá trị là 30.000.000đồng; khoảng 00 giờ, ngày 12/9/2021 Trần Văn T và Nguyễn Trường H đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 plus và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell của em Phạm Ngọc Đ có tổng giá trị là 8.900.000đồng. Tổng giá trị tài sản mà Trần Văn T chiếm đoạt là 38.900.000đồng; Nguyễn Trường H chiếm đoạt là 8.900.000đồng.

Với hành vi nêu trên, án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Trường H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trường H; nhận thấy:

Trong vụ án này, bị cáo H tham gia trộm cắp tài sản một lần với bị cáo Trần Văn T, tài sản chiếm đoạt trị giá 8.900.000đồng. Tuy nhiên bị cáo H có nhân thân xấu: đã bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 02 lần về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Án sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, cũng như áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội, để xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không có kháng

cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ nhận định trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 **Bộ luật tố tụng hình sự.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trường H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường H (tên gọi khác “Bin”) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trường H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở T pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tào**